

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HNST-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Hùng Bích

2/ Bà Nguyễn Thị Trúc L

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 63/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T**, sinh năm 1968.

+ Địa chỉ: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Bi đơn: Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968.

+ Địa chỉ: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Tấn T trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H) vào ngày 11/6/2003. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống nên ông bà sống ly thân khoảng 4 năm nay.

Mặc dù ông bà đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả, nên ngày 11/4/2017 ông và bà M thống nhất ly hôn.

Do mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị M.

- **Về con chung:** Ông bà có bốn con chung, tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1986; Huỳnh Tấn V, sinh năm 1989; Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1991 và Huỳnh Tấn K, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- **Về T sản chung và nợ chung:** Không có.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà M vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Huỳnh Tấn T. Tại phiên tòa, bà M tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Huỳnh Tấn T đối với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Các con chung của ông T và bà M đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết.

- Về T sản chung, nợ chung: Ông T trình bày không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà M vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, ông T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị M.

[2] **Về nội dung:** Ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H) thành phố L vào ngày 11/6/2003, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo ông T trình bày quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn, vì các con mà níu

kéo tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông vẫn yêu cầu được ly hôn bà M.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 03/8/2017 thể hiện quá trình chung sống địa phương nhận thấy, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa không tìm được tiếng nói chung, nên ông T và bà M đã sống ly thân hơn 4 năm nay.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết bà M vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T về tranh chấp ly hôn, con chung, T sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, bà M tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên ông T vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông T vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Tấn T được ly hôn bà Nguyễn Thị M, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] **Về con chung:** Ông bà có bốn con chung, tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1986; Huỳnh Tấn V, sinh năm 1989; Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1991 và Huỳnh Tấn K, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

[6] Về T sản chung và nợ chung: Ông T trình bày không có.

[7] Bà M không có văn bản trình bày ý kiến về T sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

[8] **Về án phí:** Ông Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Tấn T được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

4

- **Về con chung:** Ông bà có bốn con chung, tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1986; Huỳnh Tấn V, sinh năm 1989; Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1991 và Huỳnh Tấn K, sinh năm 1993.

Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- **Về T sản chung và nợ chung:** Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Ông Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015447, ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DSTPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

